

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: ~~49~~/2020/QĐ-UBND

Tây Ninh, ngày ~~09~~ tháng ~~11~~ năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung Bảng đơn giá nhà, công trình xây dựng, vật kiến trúc trên địa bàn tỉnh Tây Ninh ban hành kèm theo Quyết định số 58/2019/QĐ-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Nhà ở ngày 25 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 140/2016/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ về lệ phí trước bạ;

Căn cứ Nghị định số 20/2019/NĐ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 140/2016/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ về lệ phí trước bạ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 3379/TTr-SXD ngày 19 tháng 10 năm 2020 về việc sửa đổi bổ sung Bảng đơn giá nhà, công trình xây dựng, vật kiến trúc trên địa bàn tỉnh Tây Ninh ban hành kèm theo Quyết định số 58/2019/QĐ-UBND ngày 26/12/2019 của UBND tỉnh Tây Ninh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Bảng đơn giá nhà, công trình xây dựng, vật kiến trúc trên địa bàn tỉnh Tây Ninh ban hành kèm theo Quyết định số 58/2019/QĐ-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh.

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 1 như sau:

“1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định Bảng đơn giá nhà, công trình xây dựng, vật kiến trúc trên địa bàn tỉnh Tây Ninh áp dụng trong công tác bán nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước; bồi thường thiệt hại về nhà ở, công trình xây dựng, vật kiến trúc khi nhà nước thu hồi đất; bồi thường về di chuyển mồ mã; tính lệ phí trước bạ và các hoạt động nghiệp vụ khác theo quy định của pháp luật.”

2. Sửa đổi, bổ sung thứ tự 2.4, mục 3, mục 4 Phần I Bảng đơn giá nhà ở, nhà xưởng, nhà kho, nhà nuôi chim yến tại điểm a khoản 1 Điều 3 như sau:

Stt	LOẠI NHÀ, KẾT CẤU CHÍNH	ĐVT	GIÁ BỒI THƯỜNG (đồng)	NHSD (năm)	GHI CHÚ
2.4	Nhà ở từ 6 - 7 tầng: Chủ sở hữu cung cấp hồ sơ chứng từ thanh quyết toán; xác định lại theo hồ sơ thanh, quyết toán được phê duyệt hoặc áp dụng suất vốn đầu tư xây dựng công trình dân dụng (công trình nhà ở) do Bộ Xây dựng ban hành nhân với tỷ lệ % chất lượng còn lại của công trình			50	Độ bền vững bậc II, bậc chịu lửa II
3	Nhà biệt thự: Chủ sở hữu cung cấp hồ sơ chứng từ thanh quyết toán; xác định lại theo hồ sơ thanh, quyết toán được phê duyệt hoặc áp dụng suất vốn đầu tư xây dựng công trình dân dụng (công trình nhà ở) do Bộ Xây dựng ban hành nhân với tỷ lệ % chất lượng còn lại của công trình			80	Độ bền vững bậc I, bậc chịu lửa I
4	Nhà ở cấp I, II: Chủ sở hữu cung cấp hồ sơ chứng từ thanh quyết toán. Xác định lại theo hồ sơ quyết toán được phê duyệt hoặc áp dụng suất vốn đầu tư xây dựng công trình dân dụng (công trình nhà ở) do Bộ Xây dựng ban hành nhân với tỷ lệ % chất lượng còn lại của công trình			- Cấp I: 100 năm. - Cấp II: 75 năm.	- Cấp I: Độ bền vững bậc I, bậc chịu lửa I. - Cấp II: Độ bền vững bậc II, bậc chịu lửa II.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 13 tháng 11 năm 2020 về việc sửa đổi, bổ sung Bảng đơn giá nhà, công trình xây dựng, vật kiến trúc trên địa bàn tỉnh Tây Ninh và ban hành kèm theo Quyết định số 58/2019/QĐ-UBND ngày 19/10/2020.

Điều 3. Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải; Trưởng Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận: *Minh*

- Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Vụ Pháp chế - Bộ Xây dựng
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT.TU; TT.HĐND;
- Như điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP; KTTC;
- Lưu: VT.

Bao.2020.11.QĐ.01 10

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

Minh
CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Mạnh Hùng